

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 8 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý.

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/TLST-HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hồng P, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N qua một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống tại nhà riêng của chị tại ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống chị và anh N không được hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh N không chăm lo cho gia đình, không quan tâm lo lắng cho vợ mà thường xuyên về nhà mẹ ruột ở. Đến năm 1995, anh N về nhà mẹ ruột sống đến nay, không về thăm vợ và cũng không thể hiện ý muốn đoàn tụ. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2019 và tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2019, chị trình bày trong thời gian chung sống với anh N có 01 con tên là Nguyễn Thị Xuân T, sinh ngày 03/3/1995, hiện đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống được. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị trình bày chị và anh N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2019, anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh xác định anh và chị P không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Phan Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N là vợ chồng; về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết về nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N trình bày thống nhất anh, chị chung sống như vợ chồng từ năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Việc chị P, anh N chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử

tuyên bố “Không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa chị Phan Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N.

[3] Về con chung: Chị P và anh N trình bày thống nhất anh, chị không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P, anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Hồng P và anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Chị P, anh N trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P, anh N không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị Hồng P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số 0017245 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Thanh Vy